

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29- 5- 2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngân

Ông Đinh Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Ảnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 504/2024/TLST- HNGĐ ngày 09/12/2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 20B/2025/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Nhật Anh K, sinh năm 1991 (*vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà Vương Hà M, sinh năm 1989 (*vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ HKTT: 299/45 đường H, Tổ 3, khu phố 2, thị trấn N, huyện C, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Trại Giam T, xã T, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Ông K và bà M yêu thương và chung sống như vợ chồng. Đến năm 2019, ông và bà M mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đ

(theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37/2019 ngày 05/9/2019). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng cuối năm 2019 thì ông đi chấp hành án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong thời gian hai năm ông chấp hành án thì bà M có người đàn ông khác và ông không liên lạc với M. Đến nay, bà M đang chấp hành án tại Trại giam T, xã T, huyện H, tỉnh B.

Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vương Hà M để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Ông và bà M có 02 con chung tên là: Đỗ Nhật Bảo K, sinh ngày 07/6/2017 và cháu Đỗ Nhật Bảo N, sinh ngày 12/2/2019. Hiện nay, cháu N đang ở với ông, còn cháu K đang sống cùng với bà ngoại (mẹ của bà M). Ông và bà M thỏa thuận: Ông là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Nhật Bảo N, bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Nhật Bảo K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Vương Hà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình tố tụng, bà Vương Hà M trình bày: Bà và ông Đỗ Nhật Anh K chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đ (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37/2019 ngày 05/9/2019). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. sau khi kết hôn ông K và bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà và ông K sống ly thân đến nay đã 05 năm. Sau đó, ông K đi chấp hành án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, còn bà M đang chấp hành án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do vậy, bà đề nghị Tòa án cho bà và ông K được ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung tên là: Đỗ Nhật Bảo K, sinh ngày 07/6/2017 và cháu Đỗ Nhật Bảo N, sinh ngày 12/2/2019. Ông K và bà M thỏa thuận: Ông K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Nhật Bảo N; Bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Nhật Bảo K cho đến khi các con trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông K và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà đang chấp hành án tại Trại giam T nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập chứng cứ đầy đủ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông K và bà M ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Đỗ Nhật Anh K. Về con chung: Ông K và bà M có 02 con chung là cháu Đỗ Nhật Bảo K, sinh ngày 07/6/2017 và cháu Đỗ Nhật Bảo N, sinh ngày 12/2/2019, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận của các đương sự, giao con chung là cháu Đỗ Nhật Bảo K cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung Đỗ Nhật Bảo N cho ông K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung; hộ khẩu thường trú của bà Vương Hà M là tại 299/45 H, Tổ 3, khu phố 2, thị trấn N, huyện C, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đỗ Nhật Anh K, bà Vương Hà M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông K, bà M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Nhật Anh K và bà Vương Hà M tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đ (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37/2019 ngày 05/9/2019). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà M là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông K và bà M phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông K và bà M đề nghị Tòa án chấp nhận cho ông bà được ly hôn.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Đỗ Nhật Anh K và bà Vương Hà M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Đỗ Nhật Anh K.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông K và bà M có 02 con chung là cháu Đỗ Nhật Bảo K, sinh ngày 07/6/2017 và cháu Đỗ Nhật Bảo N, sinh ngày 12/2/2019. Ông K và bà M thỏa thuận, ông Đỗ Nhật Anh K là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đỗ Nhật Bảo N; bà Vương Hà M là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đỗ Nhật Bảo K cho đến khi các con trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Xét thấy: Sự thỏa thuận của ông K và bà M là sự tự nguyện của hai bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận và quyết định giao con chung là cháu Đỗ Nhật Bảo K cho bà Vương Hà M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung là cháu Đỗ Nhật Bảo N cho ông Đỗ Nhật Anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con : Do các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Nhật Anh K phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Nhật Anh K đối với bà Vương Hà M về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Nhật Anh K được ly hôn với bà Vương Hà M.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông K và bà M có 02 con chung là cháu Đỗ Nhật Bảo K, sinh ngày 07/6/2017 và cháu Đỗ Nhật Bảo N, sinh ngày 12/2/2019.

Giao con chung là cháu Đỗ Nhật Bảo N cho ông Đỗ Nhật Anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con chung là cháu Đỗ Nhật Bảo K cho bà Vương Hà M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Nhật Anh K phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001699 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Như vậy, ông K đã nộp xong.

3. Trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Châu Đức
- TAND tỉnh BR-VT.
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND xã N, huyện C, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Hạnh